

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO THÓI QUEN ĐỌC SÁCH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ SỐ

*Nguyễn Thị Hồng Hạnh<sup>1</sup>*  
*Email: hanhnhth@hou.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 05/11/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 21/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1005

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, thói quen đọc sách của sinh viên đang có nhiều thay đổi đáng kể. Việc đọc sách truyền thống dần nhường chỗ cho các phương thức đọc mới, trong đó sách điện tử và tài liệu số đang chiếm ưu thế. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng đặt ra những thách thức đối với khả năng đọc sâu, tư duy phân tích và sự tập trung của sinh viên. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng thói quen đọc sách của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội dựa trên số liệu khảo sát từ 895 sinh viên và 41 cán bộ giảng viên, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao văn hóa đọc trong môi trường đại học.

**Từ khóa:** sinh viên, thói quen đọc sách, công nghệ số, giải pháp, ảnh hưởng, Trường Đại học Mở Hà Nội

## I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh công nghệ số (CNS) phát triển mạnh mẽ, hoạt động đọc sách của sinh viên (SV) đang chịu tác động sâu sắc và đa chiều. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra xu hướng suy giảm đọc sâu, giảm tập trung và gia tăng đọc lướt trong môi trường số (Phạm, 2019; Phạm, 2021). Việc tiếp cận tri thức nhanh, tiện lợi thông qua tài liệu số một mặt tạo ra cơ hội lớn, nhưng mặt khác cũng đặt ra thách thức đối với thói quen đọc bền vững của SV đại học.

Tại Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU), việc đọc sách là một thành tố quan

trọng trong hỗ trợ học thuật, nghiên cứu khoa học và phát triển kỹ năng của người học. Do đó, việc nhận diện thực trạng thói quen đọc của SV trong thời đại số và đề xuất các giải pháp phù hợp là yêu cầu cấp thiết, vừa phục vụ công tác đào tạo, vừa góp phần phát triển văn hoá đọc (VHĐ) trong nhà trường.

Bài báo này trình bày kết quả khảo sát 895 SV và 41 cán bộ giảng viên (CBGV) nhằm phân tích toàn diện thực trạng thói quen đọc sách, mức độ ảnh hưởng của CNS, đồng thời đề xuất các giải pháp thúc đẩy VHĐ trong môi trường đại học mở.

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Khái niệm và đặc điểm thói quen đọc sách

Thói quen đọc là hành vi lặp đi lặp lại một cách có hệ thống trong việc tiếp cận và tiếp thu tri thức thông qua đọc sách, báo, tài liệu số hoặc các nguồn thông tin khác (Trương & cộng sự, 2023). Đây là một quá trình hình thành qua thời gian, ảnh hưởng bởi môi trường giáo dục, văn hóa và điều kiện sống.

Một người có thói quen đọc tốt sẽ đọc thường xuyên, có mục tiêu rõ ràng, có phương pháp đọc hiệu quả, biết chọn lọc tài liệu phù hợp và áp dụng kiến thức từ việc đọc vào thực tế. Thói quen đọc không chỉ đơn thuần là hành động đọc mà còn bao gồm cách lựa chọn tài liệu, phương pháp đọc, thời gian đọc và cách ghi nhớ, ứng dụng nội dung đã đọc.

Thói quen đọc có các đặc điểm chính: Tính liên tục; Tính cá nhân hóa và tính định hướng. Có các loại thói quen đọc phổ biến: Đọc để giải trí, đọc để học tập, đọc để mở rộng tri thức, đọc để cập nhật thông tin.

Các nghiên cứu gần đây cho thấy SV ngày nay có xu hướng đọc ngắn, đọc theo nhu cầu tức thời và kết hợp nhiều định dạng tài liệu (Trần, 2020).

### 2.2. Khái niệm và đặc điểm công nghệ số

Công nghệ số là thuật ngữ dùng để chỉ các công nghệ sử dụng dữ liệu số hóa để thu thập, xử lý, lưu trữ và truyền tải thông tin. CNS chuyển đổi thông tin từ dạng vật lý (giấy, phim, ảnh) sang dạng dữ liệu số (bit, byte), giúp con người tiếp cận, xử lý và chia sẻ thông tin nhanh hơn, chính xác hơn. (Phạm, 2019).

CNS bao gồm các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT),

chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), và nhiều công nghệ khác.

CNS tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực như giáo dục, kinh tế, y tế, truyền thông, thương mại điện tử và đặc biệt là thói quen đọc sách của con người.

Đặc điểm của CNS: Số hoá dữ liệu; Tính chính xác và hiệu quả cao; Tốc độ xử lý nhanh; Khả năng kết nối toàn cầu, Tương tác thông minh; Tính linh hoạt và đa dạng; Dễ dàng lưu trữ và truy xuất; Tính phổ biến và dễ tiếp cận; Khả năng mở rộng; Tích hợp và tương tác đa nền.

### 2.3. Công nghệ số tác động đến thói quen đọc sách

Nhiều tác giả khẳng định sự bùng nổ của nền tảng số vừa mang lại lợi ích vừa tạo thách thức đối với văn hoá đọc (Trần, 2020; Phạm, 2021):

- *Tích cực*: SV có thể truy cập tài liệu mọi lúc, mọi nơi nhanh chóng, dễ dàng; Giúp tăng khả năng tìm kiếm thông tin trong thời gian ngắn; Hỗ trợ cá nhân hóa nội dung đọc, phù hợp với sở thích của từng người; Đọc linh hoạt trên nhiều thiết bị

- *Tiêu cực*: Dễ gây phân tâm, mất tập trung do có quá nhiều nội dung giải trí hấp dẫn trên mạng; Gây ảnh hưởng đến khả năng đọc sâu, phân tích nội dung dài; Có nguy cơ tiếp cận thông tin sai lệch, thiếu chính thống; Giảm sự hứng thú với sách in.

### 2.4. Tầm quan trọng của việc duy trì thói quen đọc sách

- Phát triển tư duy và nâng cao trí tuệ: Đọc sách giúp rèn luyện tư duy phản biện, nâng cao khả năng suy luận logic, phân tích vấn đề và mở rộng vốn kiến thức.

- Cải thiện khả năng ngôn ngữ: Đọc sách giúp mở rộng vốn từ vựng, cải thiện khả năng diễn đạt và tăng cường kỹ năng viết.

- Kích thích trí não và tăng cường sự tập trung: Việc đọc sách yêu cầu sự tập trung cao độ, giúp rèn luyện khả năng chú ý và giảm thiểu tác động tiêu cực từ việc tiếp nhận thông tin ngắn hạn. Giúp duy trì trí nhớ, tăng cường hoạt động não bộ và ngăn ngừa lão hóa.

- Xây dựng nền tảng đạo đức và giá trị sống: Sách cung cấp những bài học quý giá về đạo đức, cách ứng xử và truyền tải các giá trị nhân văn.

- Giảm căng thẳng và nâng cao sức khỏe tinh thần: Đọc sách là một phương pháp thư giãn hiệu quả, giúp giảm căng thẳng và cải thiện sức khỏe tinh thần.

### **III. Phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu được triển khai theo hướng mô tả, định lượng, nhằm nhận diện thực trạng thói quen đọc và ảnh hưởng của CNS đến SV.

#### **3.2. Thu thập dữ liệu**

Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi trực tuyến, bao gồm các nhóm nội dung:

- Hình thức đọc và tần suất đọc;
- Loại tài liệu SV thường sử dụng;
- Thiết bị đọc;
- Tác động của CNS;
- Nhận định của giảng viên về hành vi đọc của SV.

#### **3.3. Mẫu khảo sát**

- 895 SV và học viên thuộc nhiều ngành đào tạo;
- 41 CBGV tham gia đánh giá dưới góc độ chuyên môn;

- Mẫu được chọn theo phương pháp thuận tiện, đảm bảo tính đa dạng và đại diện cho các bậc đào tạo trong Trường.

Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả nhằm phân tích xu hướng, tỷ lệ và đặc điểm hành vi đọc.

### **IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

Trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ, thói quen đọc sách của SV cũng đang có sự thay đổi rõ rệt. Để hiểu rõ hơn về xu hướng này, một cuộc khảo sát đã được thực hiện với 895 SV học viên, 41 CBGV tham gia. Kết quả thu được cho thấy nhiều điểm đáng chú ý về cách SV tiếp cận tri thức thông qua sách in và sách điện tử. Cuộc khảo sát đã cung cấp cái nhìn tổng quan về thực trạng thói quen đọc sách hiện nay của SV HOU.

#### **4.1. Thói quen đọc sách của sinh viên**

- Khoảng 60,9% SV vẫn duy trì thói quen đọc sách in.

- Trên 50,8% SV đọc sách trên nền tảng số, trong đó 88,7% sử dụng điện thoại thông minh để đọc.

- Hình thức đọc sách: 82,3% SV kết hợp giữa sách in và sách điện tử.

- Thời gian đọc sách: 46,8% SV đọc dưới 3 giờ/tuần, chỉ 15,3% SV dành hơn 7 giờ/tuần cho việc đọc sách.

- Những thể loại sách được quan tâm: Sách văn học giải trí gần 70%; Sách kỹ năng 51,6%; Các loại tài liệu tham khảo học tập 46,5%; Sách chuyên ngành 37,3%.

Mặc dù SV vẫn duy trì thói quen đọc sách, nhưng phần lớn thời gian đọc còn hạn chế, và có xu hướng ưu tiên sách giải trí hơn sách chuyên ngành.

#### **4.2. Tác động của công nghệ số**

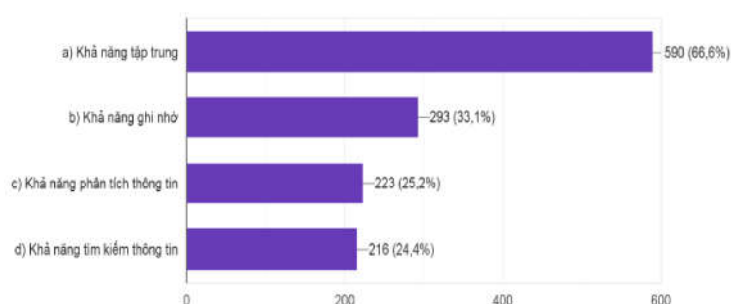
- Hơn 50% SV đã tiếp cận với sách điện tử trên 3 năm.

- 81,3% SV sử dụng CNS để đọc sách.
- Trên 70% SV cảm thấy đọc sách trên thiết bị điện tử thuận tiện hơn trên sách in.
- 71,4% SV thừa nhận bị phân tâm khi đọc sách trên thiết bị điện tử.
- 79% SV cho rằng CNS làm giảm thời gian dành cho việc đọc sách.

- 64% SV nhận thấy công nghệ khiến việc đọc sách trở nên kém thú vị hơn.

Các kỹ năng bị ảnh hưởng nhiều nhất gồm: khả năng tập trung, ghi nhớ dài hạn, tư duy phản biện và sáng tạo, vốn là những năng lực cốt lõi của học tập đại học. Kết quả này tương đồng với các phân tích của Phạm (2021), Ngô và Lương (2022) về ảnh hưởng của mạng xã hội và công nghệ đến VHĐ.

19. Theo bạn các kỹ năng bị ảnh hưởng khi chuyển từ việc đọc sách in sang sách điện tử?  
886 câu trả lời

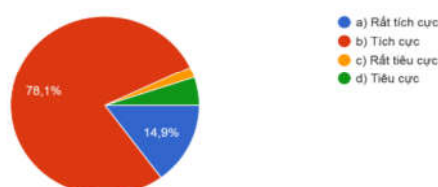


Hình 1. Các kỹ năng bị ảnh hưởng khi chuyển từ việc đọc sách in sang sách điện tử

Mặc dù sách điện tử giúp SV tiếp cận tri thức nhanh hơn, nhưng cũng kéo theo nhiều thách thức như giảm sự tập trung và dễ bị xao nhãng bởi mạng xã hội, thông báo điện thoại.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận những lợi ích tích cực mà CNS mang lại, giúp SV tiếp cận nguồn tri thức một cách nhanh chóng, tiện lợi, dễ dàng và đa dạng hơn.

21. Theo bạn, mức độ ảnh hưởng của công nghệ số đến thói quen đọc sách như thế nào?  
882 câu trả lời



Hình 2. Mức độ ảnh hưởng của công nghệ số tới thói quen đọc sách

### 4.3. Nhận định của giảng viên

- 85,4% giảng viên nhận định rằng SV đang dần chuyển sang tài liệu số thay vì sách in.

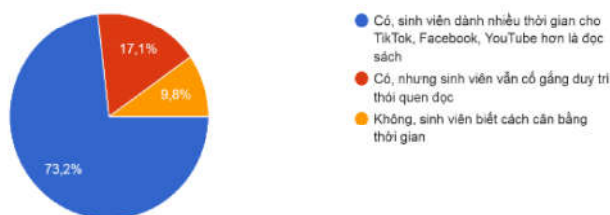
5. Theo anh/chị, sinh viên có còn duy trì thói quen đọc sách truyền thống không?  
41 câu trả lời



Hình 3. Loại hình tài liệu sinh viên hay đọc

- 73,2% giảng viên cho rằng công nghệ số làm giảm thời gian đọc sách của SV.

12. Theo anh/chị, thói quen đọc sách của sinh viên có bị ảnh hưởng bởi các nền tảng giải trí không?  
41 câu trả lời



Hình 4. Ảnh hưởng của công nghệ đến thói quen đọc sách của SV

Các giảng viên đánh giá các yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất tới thói quen đọc sách của SV lần lượt là:

- Sự phát triển của mạng xã hội 70,7%.
- Sự phát triển của CNS 68,3%.
- Trong khi đó có 17,1% là do áp lực bận rộn học tập.
- Và 31,7% là do giá thành của sách in.

CNS giúp SV tiếp cận kiến thức dễ dàng hơn, nhưng đồng thời cũng làm giảm khả năng đọc chuyên sâu do SV dễ bị cuốn vào các nền tảng giải trí trực tuyến.

#### 4.4. Thảo luận

Từ các kết quả khảo sát trên cho thấy SV HOU vẫn duy trì thói quen đọc sách nhưng đang có xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ sang nền tảng số, tài liệu số, sách điện tử. CNS mang lại nhiều tiện ích giúp SV tiếp cận nguồn tri thức nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, không cần mang theo sách in cồng kềnh. Nhưng bên cạnh đó, cũng có những thách thức mà SV phải đối mặt như làm giảm khả năng đọc chuyên sâu, giảm sự tập trung và khả năng, tư duy phản biện. SV dễ bị phân tâm bởi các nền tảng giải trí làm giảm thời gian đọc sách. Sự gia tăng của sách điện tử giúp SV tiếp cận kiến thức dễ dàng hơn nhưng cũng khiến việc đọc trở nên nông cạn, hời hợt và phụ thuộc vào công nghệ hơn.

Điều này mang lại cả lợi ích lẫn thách thức, đòi hỏi SV cần có kỹ năng quản lý thời gian và tư duy phản biện tốt hơn để tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ mà không làm suy giảm chất lượng đọc sách.

Đọc sách không chỉ là thói quen, mà còn là chìa khóa giúp SV phát triển tư duy và kiến thức. Vậy làm thế nào để cân bằng giữa sách in và sách điện tử và duy trì thói quen đọc sách cho SV? Trong bối cảnh CNS phát triển mạnh mẽ, việc duy trì và phát triển thói quen đọc sách trở thành một thách thức đối với SV. Để nâng cao VHD, cần có những giải pháp cụ thể và hiệu quả nhằm giúp SV nhận thức được tầm quan trọng của việc đọc, tiếp cận tài liệu dễ dàng hơn và duy trì thói quen đọc một cách bền vững. Đây là bài toán mà Nhà trường, Thư viện và các CBGV phải phối hợp, cùng nhau đưa ra đáp án.

### V. Kết luận và kiến nghị giải pháp

#### 5.1. Kết luận

CNS đang làm biến đổi sâu sắc thói quen đọc của SV và toàn xã hội. Bên cạnh ưu điểm nổi bật như khả năng truy cập tri thức nhanh, chi phí thấp và tính linh hoạt cao, môi trường số cũng tạo ra những thách thức đáng kể: giảm tập trung, tăng xu hướng đọc lướt và gia tăng nguy cơ tiếp nhận thông tin thiếu kiểm chứng. Vì vậy, SV cần hình thành chiến lược đọc phù hợp

để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên số mà vẫn duy trì khả năng đọc sâu và tư duy phân tích.

Kết quả khảo sát tại HOU cho thấy sự dịch chuyển rõ rệt từ sách in sang tài liệu số, song mô hình đọc kết hợp vẫn mang lại hiệu quả tối ưu. Khi thói quen đọc được duy trì bền vững, SV không chỉ củng cố tri thức mà còn phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực nghiên cứu, những năng lực cốt lõi trong học tập và nghề nghiệp.

Để thúc đẩy VHD trong toàn trường, cần sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà trường, Thư viện, các đơn vị đào tạo và chính người học nhằm xây dựng các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng công nghệ hiện nay.

## **5.2. Kiến nghị giải pháp**

### *a. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc đọc*

- Tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của việc đọc sách qua nhiều hình thức, hoạt động, giảng dạy, đoàn thể, giúp SV học tập, nghiên cứu và phát triển kỹ năng tư duy tốt hơn. (Phạm, 2019). SV sẽ chủ động đọc nhiều sách hơn, nâng cao nhận thức về vai trò đọc sách trong phát triển bản thân và nghề nghiệp, đồng thời tăng cường tương tác giữa SV, giảng viên và Thư viện Trường.

- Bên cạnh đó, nâng cao kỹ năng thông tin, phương pháp đọc hiệu quả sẽ giúp SV có phương pháp đọc thông minh, tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả tiếp thu kiến thức.

- Các Thầy cô giảng viên cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy, tích hợp văn hoá đọc vào quá trình giảng dạy giúp SV chủ động tìm tòi, nghiên cứu tài liệu thay vì chỉ nghe giảng thụ

động. Đưa nội dung về tầm quan trọng của việc đọc vào các môn học kỹ năng mềm, phương pháp học đại học. Các giảng viên nên yêu cầu SV đọc tài liệu trước khi đến lớp, sau đó tổ chức thảo luận để tăng khả năng tư duy phản biện. Tích hợp phương pháp đọc hiểu sâu vào các bài tập nhóm, nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn SV cách đọc sách hiệu quả, giúp họ tiết kiệm thời gian và tiếp thu kiến thức một cách khoa học hơn. Qua đó SV hình thành thói quen đọc sách trước khi đến lớp, giúp tăng sự chủ động trong học tập, Phát triển khả năng tư duy phản biện, đọc hiểu chuyên sâu. Học tập không còn chỉ dừng lại ở ghi nhớ mà còn có thể ứng dụng vào thực tiễn, phân tích và phản biện nội dung.

### *b. Xây dựng môi trường đọc thân thiện và tiện ích*

- Phát triển các không gian đọc sách hiện đại và tiện nghi trong thư viện và khuôn viên trường, tạo môi trường thân thiện, yên tĩnh, phù hợp với việc đọc, giải trí và nghiên cứu tài liệu. Trang bị cơ sở vật chất như ghế ngồi thoải mái, ánh sáng đầy đủ, thiết bị hỗ trợ đọc sách điện tử. Cung cấp các khu vực đọc sách linh hoạt, có cả không gian riêng tư và không gian trao đổi nhóm nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của SV.

- Phát triển thư viện số hiện đại kết hợp với thư viện truyền thống để tăng khả năng tiếp cận tài liệu theo nhiều hình thức khác nhau. Cung cấp nền tảng thư viện số với giao diện thân thiện, dễ sử dụng, giúp SV truy cập nhanh chóng đến tài liệu học tập và sách tham khảo. Hỗ trợ SV sử dụng các công cụ số như máy đọc sách hoặc phần mềm đọc tài liệu như Kindle, Google Books, PDF Reader. Có chính sách đầu tư vào nguồn tài liệu số phong phú, đa dạng

và đảm bảo chất lượng. Đa dạng hóa nguồn tài liệu, bao gồm sách chuyên ngành, bài báo học thuật, sách giải trí. Xây dựng cơ sở dữ liệu liên kết với các thư viện và nhà xuất bản lớn để cung cấp tài liệu học thuật phong phú hơn.

- Phát triển các dịch vụ hỗ trợ SV tìm kiếm và sử dụng tài liệu, như hướng dẫn tìm kiếm trên thư viện số, mượn sách số từ xa.

#### *c. Tổ chức các hoạt động khuyến đọc*

- Phát huy vai trò của các câu lạc bộ sách, để các CLB Sách trở thành cánh tay nối dài của Thư viện tới bạn đọc.

- Mời các tác giả, chuyên gia phát triển văn hoá đọc đến chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho SV.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, hội nghị bạn đọc, các cuộc thi tìm hiểu, viết bài về sách và phát động phong trào khuyến đọc như: “Đại sứ Văn hoá đọc HOU”; “Tác giả - Tác phẩm”; “Xếp sách nghệ thuật”; Cuộc thi ảnh “Cảm hứng qua từng trang sách”... Tạo sân chơi ý nghĩa và thu hút bạn đọc tham gia.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông về văn hoá đọc trên các nền tảng mạng xã hội. Tạo các Fanpage, nhóm Facebook về đọc sách để SV chia sẻ tài liệu, cảm nhận và khuyến khích nhau đọc. Sử dụng TikTok, Instagram, YouTube để chia sẻ các video review sách ngắn, giúp thu hút SV quan tâm hơn đến sách. Tổ chức “Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam 21/4” hàng năm với nhiều hoạt động hấp dẫn, cụ thể như trưng bày, trao đổi sách, hội thảo, giao lưu với tác giả, diễn giả.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2025-03.44.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Ngô, T. Đ., & Lương, T. T. (2022). Tác động của Internet đến văn hóa đọc của SV Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Thông tin và Truyền thông*, (01&02).
- [2]. Phạm, T. P. L. (2019). Những yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa đọc trong kỷ nguyên số. Trong *Văn hóa đọc trong kỷ nguyên số: Thực trạng và giải pháp* (tr. 53-62). Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. <http://huc.dspace.vn/handle/DHVVH/6660>.
- [3]. Phạm, T. P. L. (2021). Tác động của kỷ nguyên số tới văn hóa đọc của sinh viên các trường đại học. Trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học* (tr 251-265). Truy cập tại: <https://huc.dspace.vn/handle/DHVVH/15449>
- [4]. Trần, T. K. A. (2020). Ảnh hưởng của công nghệ số đến thói quen đọc của sinh viên tại các trường đại học Việt Nam.
- [5]. Trương, Đ. L., Nguyễn, T. N. M., Đinh, T. Q., Lê, T. T. H., & Trần, T. T. V. (2023). *Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên trong môi trường số* [Sách chuyên khảo].

## CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE READING HABITS OF STUDENTS OF HANOI OPEN UNIVERSITY IN THE AGE OF DIGITAL TECHNOLOGY

*Nguyen Thi Hong Hanh<sup>1</sup>*

**Abstract:** *In the context of the strong development of digital technology, students' reading habits are changing significantly. Traditional reading is gradually giving way to new reading methods, with electronic books and digital documents dominating. However, this development also poses challenges to students' deep reading, analytical thinking, and concentration. This article analyzes the current status of students' reading habits at Hanoi Open University, based on survey data from 895 students and 41 lecturers, and proposes solutions to improve reading culture in the university environment.*

**Keywords:** students, reading habits, digital technology, solution, impact, Hanoi Open University

---

<sup>1</sup> Hanoi Open University